

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2017/HS -ST

Ngày: 23 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên
 - Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Võ Thị Ngọc và ông Chu Ngọc Điệp
- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thế Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 08 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70 / 2017/ HSST, ngày 05 tháng 07 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX – ST ngày 11 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐIỀU C Y ; Sinh năm 1996, tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Không.

HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'Tiêng; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Học sinh.

Cha: Điều N ; Mẹ: Thị G.

Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1980; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2017 cho đến nay.(Có mặt)

Người bị hại : Phạm Văn Đ ; sinh năm 1996 (vắng mặt)

HKTT: thôn 4, xã Đ , huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Điều V; sinh năm 1989 (Có mặt)

HKTT: thôn 1, xã Đ, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Trần Văn M , sinh năm 1998 (Có mặt)

HKTT: thôn Đ X, xã Đ N, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa : Bà Trương Thị Bích Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

Người giám định : Ông Đoàn Đ L ; là Giám định viên , Bác sĩ chuyên khoa I; Sở y tế tỉnh Bình Phước – Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo Điều C Y

Vào khoảng 22 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2016, Phạm Văn Đ, Trần Văn M cùng Điều C Y về đến khu vực ngã 3 đường liên thôn thuộc thôn Đ X, xã Đ N, huyện BD, tỉnh Bình Phước dừng lại nói chuyện thì Phạm Văn Đ nói Điều C Y người đồng bào, các bên cự cãi, giằng co đánh nhau. Sau đó Điều C Y bỏ chạy một đoạn thì ngã ngựa xuống đường do vướng vào xe máy để ở đường, Phạm Văn Đ lao đến dùng tay túm cổ áo và đánh vào mặt của Điều C Y nhiều cái, lúc này tay phải Điều C Y nhặt được 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm và đâm vào vùng lưng sườn bên trái của Phạm Văn Đ , Phạm Văn Đ buông tay Điều C Y ra quay lưng bỏ chạy thì Điều C Y đâm thêm 01 cái trúng sườn hông bên phải gây thương tích.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Điều C Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây thương tích cho bị hại là đúng như đã nêu trên. Nhưng cho rằng đâm Phạm Văn Đ để phòng vệ

Người bị hại Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai thừa nhận việc bị cáo Yêu đã gây thương tích cho mình là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Điều C Y

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

- Tại bản Kết luận giám định pháp y số 06/2017/TgT ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận Phạm Văn Đ dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực, rách tĩnh mạch cạnh cột sống trần dịch màng phổi trái + rách thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật mở ngực rửa màng phổi trái + khâu thùy dưới phổi trái + khâu tĩnh mạch + dẫn lưu màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi trái.

- Vết thương thủng 01 lỗ thủng đại tràng góc gan, viêm phúc mạc do thủng đã phẫu thuật rửa sạch ổ bụng, đưa đại tràng góc gan ra hông phải, làm hậu môn nhân tạo dẫn lưu rãnh đại tràng hông phải.

- Sẹo lưng trái kích thước 5 x 0,2 cm bờ gọn, mềm, lành tốt.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62% (Sáu mươi hai phần trăm) (Bút lục: 64).

Tại phiên tòa, ông Đoàn Đ L khẳng định trong kết luận giám định có chỗ dùng từ không chính xác, cụ thể:

Vết thương mà bị cáo gây ra là :

- Sẹo lưng trái kích thước 5 x 0,2 cm bờ gọn, mềm, lành tốt, hậu quả vết thương này rách tĩnh mạch cạnh cột sống trần dịch màng phổi trái + rách thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật mở ngực rửa màng phổi trái + khâu thùy dưới phổi trái + khâu tĩnh mạch + dẫn lưu màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi trái.

- Vết thương thủng 01 lỗ thủng đại tràng góc gan, viêm phúc mạc do thủng đã phẫu thuật rửa sạch ổ bụng, đưa đại tràng góc gan ra hông phải, làm hậu môn nhân tạo dẫn lưu rãnh đại tràng hông phải.

Các vết thương tích khác còn lại là do hậu quả phẫu thuật điều trị vết thương.

Về vật chứng vụ án : Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện BD đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự : Gia đình bị cáo Điều C Y đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng và phía bị hại đã làm đơn bãi nại.

Tại Bản cáo trạng số 57/QĐ/ KSĐT – TA ngày 31/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Điều C Y về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với Điều C Y như sau:

Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Điều C Y phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Áp dụng khoản 03 Điều 104 BLHS, điểm b,đ, p khoản 1, 2 Điều 46,47, 33 BLHS tuyên xử phạt bị cáo Điều C Y từ 2 năm đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu vì đã bồi thường xong.

Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được.

Ý kiến về Quyết định truy tố:

Bị cáo không đồng ý với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo cho rằng chỉ phòng vệ chính đáng, đâm bị hại để bị hại đau và buong bị cáo ra để không đánh bị cáo nữa.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 điều 106 BLHS, bị hại đã bãi nại nên đề nghị xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Người liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra công an huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh:

- Vào khoảng 22 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2016, tại khu vực ngã 3 đường liên thôn thuộc thôn Đ X, xã Đ N, huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều C Y có dùng vật nhọn đâm Phạm Văn Đ gây thương tích.

- Bản Kết luận giám định pháp y kết luận Phạm Văn Đ bị thương tích:

- Sẹo lưng trái kích thước 5 x 0,2 cm bờ gọn, rách tĩnh mạch cạnh cột sống tràn dịch màng phổi trái + rách thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật mở ngực rửa màng phổi trái + khâu thùy dưới phổi trái + khâu tĩnh mạch + dẫn lưu màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi trái.

- Vết thương thủng 01 lỗ thủng đại tràng góc gan, viêm phúc mạc do thủng đã phẫu thuật rửa sạch ổ bụng, đưa đại tràng góc gan ra hông phải, làm hậu môn nhân tạo dẫn lưu rãnh đại tràng hông phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62%.

Lời khai của bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với nhau, hành vi của bị cáo mục đích gây thương tích cho bị hại, nguyên nhân hành vi phạm tội bị cáo do các bên có mâu thuẫn với nhau.

Như vậy bị cáo Điều C Y đã dùng vật cứng đâm bị hại gây thương tích, đây là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS, bị cáo đâm và gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ mất 62 % sức lao động, thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hậu quả bị cáo gây ra làm bị hại anh Phạm Văn Đ bị tổn hại sức khỏe mất 62% sức lao động, gây khó khăn cho bị hại.

Hành vi của bị cáo Điều C Y thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 104 BLHS. Vì vậy hành vi gây thương tích đối với người khác của bị cáo Điều C Y đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 03 Điều 104 BLHS.

2/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bồi thường thiệt hại cho bị hại, lỗi một phần do người bị hại, Ngoài ra bị cáo là

người đồng bào dân tộc thiểu số , nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. tuy nhiên người bị hại cũng có lỗi một phần nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng điều 47 BLHS.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 điều 106 BLHS do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Xét thấy bị cáo tấn công đâm lại người bị hại khi không còn phải phòng vệ chính đáng nên ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo là không phù hợp.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

4/ Về vật chứng vụ án : Không thu hồi được nên không đặt ra.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều C Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 03 Điều 104 BLHS, điểm b,đ, p khoản 1, 2 Điều 46, 47, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều C Y 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2017 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án : Không thu hồi được nên không đặt ra.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Điều C Y nộp 200.000đ án phí HSST.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan , Người giám định có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

